

CHỈ THỊ

Về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó xác định mục tiêu đột phá đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, lấy kinh tế số làm trụ cột cho tăng trưởng và phát triển bền vững, thời gian qua, các giải pháp công nghệ số trong nhiều lĩnh vực: giáo dục, giao thông, hành chính công... đã được triển khai. Nổi bật là ứng dụng công nghệ sinh trắc học gắn với hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID trong quy trình thủ tục hàng không, từng bước mở rộng triển khai tại các tuyến đường sắt, đường sắt đô thị; nền tảng “Bình dân học vụ số”; cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Các giải pháp trên bước đầu phát huy hiệu quả rõ nét, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, đồng thời tạo nền tảng thống nhất để thúc đẩy cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức cung cấp dịch vụ công.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn đang gặp một số rào cản, khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ triển khai ứng dụng các giải pháp, cụ thể: (i) Đối với việc ứng dụng công nghệ sinh trắc học trong quy trình thủ tục giao thông: Thiếu hành lang pháp lý quy định việc tham gia thực hiện thủ tục toàn trình thông qua giải pháp định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học khi lên tàu bay; tiến độ đầu tư còn chậm dẫn tới thiếu hạ tầng, thiết bị cần thiết trong triển khai; chưa có tiêu chuẩn về công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID; (ii) Các bộ, ngành chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng, đưa tài liệu, học liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức lên nền tảng “Bình dân học vụ số”; việc sử dụng nền tảng còn chưa phát huy hiệu quả rõ rệt, đặc biệt trong giai đoạn triển khai mô hình bộ máy chính quyền 02 cấp đòi hỏi nhu cầu đào tạo, tập huấn cao; (iii) Việc thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Người dân, doanh nghiệp vẫn ưu tiên nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. (iv) Đối với triển khai tích hợp

giấy tờ trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID): Nhiều đơn vị vẫn yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ trong khi dữ liệu công dân và giấy tờ điện tử đã được tích hợp trên VNeID.

Để việc triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp có ý nghĩa, hiệu quả và thúc đẩy chuyển đổi số trong ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Đối với việc ứng dụng công nghệ sinh trắc học trong quy trình thủ tục giao thông:

a) Bộ Công an:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai ứng dụng công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID, thực hiện toàn trình tại 100% các cảng hàng không trên toàn quốc, hoàn thành trong tháng 10 năm 2025; tại nhà ga đường sắt đô thị, ga Hà Nội và các bãi đỗ phương tiện trên địa bàn thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn thành trong năm 2025.

- Chủ trì xây dựng các tiện ích giao thông trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID theo hướng kết nối các ứng dụng giao thông hiện có, khắc phục tình trạng phân mảnh trong hạ tầng số ngành giao thông, bảo đảm thuận tiện, an toàn cho người dân sử dụng dịch vụ toàn trình, hoàn thành trong tháng 10 năm 2025.

- Chủ trì hướng dẫn triển khai tích hợp công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng chống giả mạo, gian lận, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành trong tháng 10 năm 2025.

b) Bộ Tài chính:

- Thực hiện đơn đốc, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Bộ Công an triển khai tích hợp công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID vào các hệ thống nghiệp vụ liên quan đến giao thông trước ngày 15 tháng 9 năm 2025.

- Chỉ đạo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam:

+ Khẩn trương hoàn tất thủ tục mua sắm, đầu tư hạ tầng và trang thiết bị cần thiết nhằm bảo đảm tiến độ triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ sinh trắc học gắn với định danh và xác thực điện tử VNeID phục vụ thủ tục hàng không, hoàn thành theo lộ trình Kế hoạch số 380/KHPH-BCA-BXD-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính về triển khai giải pháp ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục lên tàu bay, hoàn thành trước ngày 30 tháng 10 năm 2025.

+ Từ ngày 15 tháng 9 năm 2025, phối hợp với các hãng hàng không (Vietnam Airlines, Vietjet ...) hướng dẫn tất cả hành khách sử dụng Căn cước, Căn cước công

dân hoặc tài khoản định danh điện tử VNeID thực hiện thu nhận sinh trắc học tại quầy làm thủ tục hoặc trên ứng dụng VNeID để đi qua cửa kiểm soát an ninh, cửa lên tàu bay phù hợp với quy trình kiểm soát an ninh hàng không đối với hành khách qua cửa kiểm soát an ninh tự động và cửa lên tàu bay tự động để đi tàu bay nội địa, trừ trường hợp hành khách sử dụng các loại giấy tờ tùy thân hợp lệ khác.

+ Từ ngày 15 tháng 9 năm 2025 đến 30 tháng 11 năm 2025, phối hợp với các hãng hàng không chủ động nghiên cứu triển khai các chính sách ưu đãi thiết thực để khuyến khích hành khách mua vé và sử dụng giải pháp sinh trắc học gắn với định danh và xác thực điện tử VNeID khi làm thủ tục hàng không; đồng thời tổ chức chiến dịch truyền thông rộng rãi, hướng dẫn, hỗ trợ, dẫn dắt, hình thành thói quen cho người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ, phù hợp với chính sách thương mại của các hãng hàng không.

+ Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025, chỉ làm thủ tục tại quầy đối với hành khách có hành lý ký gửi và hành khách đặc biệt. Tất cả hành khách không thuộc diện nêu trên thực hiện thủ tục toàn trình (mua vé, làm thủ tục, kiểm tra an ninh, lên tàu bay) thông qua giải pháp ứng dụng công nghệ sinh trắc học gắn với định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc tại hệ thống Kiosk tự phục vụ tại sân bay.

- Chỉ đạo Tổng công ty Hàng không Việt Nam:

+ Từ ngày 15 tháng 9 năm 2025, hướng dẫn toàn bộ hành khách sử dụng Căn cước, Căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử VNeID thực hiện thu nhận sinh trắc học tại quầy làm thủ tục hoặc trên ứng dụng VNeID để đi qua cửa kiểm soát an ninh, cửa lên tàu bay, trừ trường hợp hành khách sử dụng các loại giấy tờ tùy thân hợp lệ khác.

+ Từ ngày 15 tháng 9 năm 2025 đến 30 tháng 11 năm 2025, phối hợp với các hãng hàng không khác chủ động nghiên cứu triển khai các chính sách ưu đãi thiết thực để khuyến khích hành khách mua vé và sử dụng giải pháp sinh trắc học gắn với định danh và xác thực điện tử VNeID khi làm thủ tục hàng không; đồng thời tổ chức chiến dịch truyền thông rộng rãi, hướng dẫn, hỗ trợ, dẫn dắt, hình thành thói quen cho người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ, phù hợp với chính sách thương mại của các hãng hàng không.

c) Bộ Xây dựng:

- Chủ trì rà soát, sửa đổi, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định việc ứng dụng sinh trắc học qua hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID khi tham gia giao thông, hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

- Đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Bộ Công an thực hiện triển khai kết nối các hệ thống thông tin trong lĩnh vực giao thông đang quản lý với các tiện ích giao thông và ứng dụng công nghệ sinh trắc học cung cấp trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID, hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

d) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng bố trí ngân sách bảo đảm hạ tầng, thiết bị cần thiết để triển khai các tiện ích giao thông và ứng dụng công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID tại các tuyến nhà ga đường sắt đô thị, ga Hà Nội và bãi đỗ phương tiện trên địa bàn thành phố, hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

2. Đối với nền tảng “Bình dân học vụ số”:

a) Bộ Công an:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư nền tảng “Bình dân học vụ số” theo hình thức hợp tác công - tư, giữa Nhà nước, tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025; sử dụng nguồn tài chính đa dạng, linh hoạt, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 10 năm 2025.

b) Bộ Tài chính: Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát để sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021, Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018, Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo hướng cắt giảm tối đa chi phí khi đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ: Khẩn trương đánh giá, thẩm định nền tảng “Bình dân học vụ số” để công nhận là nền tảng số quốc gia, hoàn thành trước ngày 25 tháng 9 năm 2025.

d) Các bộ, ngành, địa phương:

- Rà soát, cung cấp học liệu điện tử, đặc biệt học liệu về triển khai mô hình chính quyền hai cấp và giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ Công an để tích hợp lên nền tảng “Bình dân học vụ số”, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số” cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn phục vụ công tác quản lý nhà nước trên môi trường số.

- Bộ Quốc phòng chủ động tổ chức đào tạo, tập huấn cho quân nhân những kỹ năng số phù hợp mục tiêu của chương trình “Bình dân học vụ số” theo điều kiện đặc thù của Quân đội.

- Các địa phương tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là thanh niên, học sinh, người lao động tham gia học tập, nâng cao hiểu biết và kỹ năng số, an toàn giao thông trên nền tảng. Trong đó, 100% học sinh, sinh viên trên địa bàn tham gia khoá học an toàn giao thông, an toàn trên không gian mạng thông qua nền tảng “Bình dân học vụ số”.

3. Đối với 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Bộ Công an chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan triển khai tiện ích trên ứng dụng VNeID để thực hiện 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025.

b) Đối với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp, Công Thương bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Từ ngày 01 tháng 10 năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp không thu thành phần hồ sơ giấy đối với 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu đã cung cấp toàn trình, thay thế bằng việc khai thác dữ liệu. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo bố trí đủ phương tiện, máy móc, thiết bị và nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên để hướng dẫn, hỗ trợ người dân có nhu cầu thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

- Rà soát, ưu tiên triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 về ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

4. Đối với triển khai tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID:

a) Bộ Công an:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử để đồng bộ, tích hợp giấy tờ điện tử trên VNeID, hoàn thành trong tháng 11 năm 2025.

- Chủ trì, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử; hướng dẫn khai thác thông tin người dân, doanh nghiệp trong ứng dụng VNeID phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trước ngày 20 tháng 9 năm 2025.

- Nâng cấp ứng dụng VNeID đảm bảo vận hành ổn định, kết nối thông suốt, thực hiện thường xuyên.

b) Các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ công bố hàng tháng danh mục các giấy tờ của công dân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý đã tích hợp, cập nhật trên tài khoản định danh điện tử trong ứng dụng

VNeID để sử dụng thay thế giấy tờ vật lý, bảo đảm đúng, đủ sạch, sống, thống nhất, dùng chung. Các Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp công khai thông tin cho công dân, tổ chức về danh mục giấy tờ trên để sử dụng và không yêu cầu chứng thực, sao y các giấy tờ đã công bố.

c) Đối với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an khẩn trương rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 324 thủ tục hành chính đã được tích hợp trên VNeID thay thế giấy tờ vật lý (*Phụ lục I kèm theo*) và 196 thủ tục hành chính có nguồn dữ liệu đang khai thác từ các bộ, ngành sử dụng để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (*Phụ lục II kèm theo*), hoàn thành trong tháng 9 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật quy định cụ thể việc cấp 31 loại giấy tờ thiết yếu của cá nhân, 08 loại giấy tờ thiết yếu của tổ chức, doanh nghiệp qua ứng dụng VNeID, chỉ cấp giấy tờ vật lý khi công dân có yêu cầu, bỏ các khoản phí có liên quan đến việc sản xuất, in, cấp giấy tờ vật lý, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025 (*Phụ lục III, IV kèm theo*).

- Trên cơ sở danh sách đề xuất tích hợp 578 loại giấy tờ lên VNeID của Bộ Công an (gồm 188 của cá nhân và 390 của tổ chức), các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu phương án và lộ trình tích hợp, hoàn thành trong tháng 11 năm 2025 (*Phụ lục V, VI kèm theo*).

- Quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tuyệt đối không được yêu cầu công dân nộp, xuất trình các loại giấy tờ đã có thông tin tích hợp trên ứng dụng VNeID hoặc trong các cơ sở dữ liệu đã kết nối, chia sẻ khi thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức tuyên truyền để cá nhân, tổ chức chủ động kiểm tra, đồng bộ, tích hợp giấy tờ thuộc thẩm quyền quản lý vào tài khoản VNeID để sử dụng khi thực hiện các giao dịch, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025.

- Phối hợp với Bộ Công an triển khai giải pháp tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử cho tổ chức, cá nhân trên ứng dụng VNeID, hoàn thành trong tháng 10 năm 2025.

d) Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước khi tiếp nhận, giải quyết các thủ tục giao dịch dân sự, thương mại và các hoạt động khác trong đời sống xã hội không yêu cầu công dân nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID khi công dân đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID.

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm Chi thị này.

6. Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị để thực hiện khen thưởng hoặc phê bình, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị khi đề các nhiệm vụ chậm, muộn tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- TU, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT,
các Vụ: CN, KTTH, KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KSTT (2).



THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính



Phụ lục I:
DANH SÁCH 324 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THÀNH PHẦN HỒ SƠ
ĐÃ ĐƯỢC TÍCH HỢP TRÊN VNEID ĐỀ XUẤT CẮT GIẢM
(Kèm theo Chỉ thị số 24 /CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2025)

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
1	Bộ Công an	1.010914	Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) từ điểm Đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp xã được phân cấp Đăng ký xe	Đăng ký xe	Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
2	Bộ Công an	1.010919	Thu hồi giấy chứng nhận Đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
3	Bộ Công an	1.013076	Cấp chứng nhận Đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe (đăng ký sang tên xe) bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
4	Bộ Công an	1.013079	Đổi chứng nhận Đăng ký xe, biển số xe bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
5	Bộ Công an	2.001709	Tuyển lao động hợp đồng trong Công an nhân dân (thực hiện tại cấp tỉnh)	Bảo hiểm xã hội; chứng minh nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Tổ chức, cán bộ
6	Bộ Công an	1.01308	Cấp lại chứng nhận Đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						ng nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
7	Bộ Công an	2.001715	Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp tỉnh	Đăng ký xe	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
8	Bộ Công an	1.003777	Xét hưởng chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương (thực hiện tại cấp tỉnh)	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Chính sách
9	Bộ Công an	3.000242	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam	Quản lý xuất nhập cảnh

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
10	Bộ Công an	1.004059	Tuyển lao động hợp đồng trong Công an nhân dân (thực hiện tại cấp Trung ương)	Bảo hiểm xã hội; chứng minh nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Tổ chức, cán bộ
11	Bộ Công an	1.013066	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
12	Bộ Công an	1.001294	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế (thực hiện tại cấp tỉnh)	Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam	Chính sách
13	Bộ Công an	1.002754	Xét hưởng chế độ đối với người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Chính sách

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
14	Bộ Công an	1.013083	Đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
15	Bộ Công an	2.000311	Thu hồi giấy chứng nhận Đăng ký xe, biển số xe (thực hiện tại cấp Trung ương)	Đăng ký xe	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
16	Bộ Công an	1.013067	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
17	Bộ Công an	2.001485	Thu hồi giấy chứng nhận Đăng ký xe, biển số xe (thực hiện tại cấp tỉnh)	Đăng ký xe	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
18	Bộ Công an	1.012575	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
19	Bộ Công an	2.001262	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên (thực hiện tại cấp tỉnh)	Đăng ký xe	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
20	Bộ Công an	1.001321	Cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế (thực hiện tại cấp trung ương)	Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chính sách

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
21	Bộ Công an	1.013123	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
22	Bộ Công an	1.002815	Cấp phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa	Đăng ký xe; Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
23	Bộ Công an	1.004055	Tuyển lao động hợp đồng tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trong Công an nhân dân tại Công an các đơn vị, địa phương	Bảo hiểm xã hội; chứng minh nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Tổ chức, cán bộ
24	Bộ Công an	3.000167	Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hoa nổ, thuốc pháo nổ và thiết bị, phụ kiện bắn pháo hoa nổ tại Cục Cảnh	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an	thư nhân dân		chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
25	Bộ Công an	1.013086	Đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
26	Bộ Công an	1.013082	Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng
27	Bộ Công an	1.000708	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên (thực hiện tại cấp Trung ương)	Đăng ký xe	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
28	Bộ Công an	2.000639	Cấp thẻ bảo hiểm y tế (thực hiện tại cấp tỉnh)	Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam	Chính sách
29	Bộ Công thương	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế
30	Bộ Công thương	1.000168	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế
31	Bộ Công thương	2.00014	Cấp chứng chỉ kiểm định viên thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	An toàn vệ sinh lao động
32	Bộ Công thương	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế
33	Bộ Công thương	2.000063	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Tỉnh	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	thư nhân dân			
34	Bộ Xây dựng	1.010711	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ
35	Bộ Xây dựng	1.00282	Cấp lại Giấy phép lái xe	giấy phép lái xe	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đường bộ
36	Bộ Xây dựng	1.002869	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
37	Bộ Xây dựng	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	giấy phép lái xe	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam	Đường bộ
38	Bộ Xây dựng	1.002796	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	giấy phép lái xe	Cấp Tỉnh	Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Công dân Việt Nam	Đường bộ
39	Bộ Xây dựng	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	giấy phép lái xe	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đường bộ
40	Bộ Xây dựng	2.001002	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	giấy phép lái xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đường bộ
41	Bộ Xây dựng	1.002852	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Đăng ký xe	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
42	Bộ Xây dựng	1.002835	Cấp Giấy phép lái xe	giấy phép lái xe	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ
43	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.004436	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
44	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.005144	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
45	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.005142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Căn cước công dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Thi, tuyển sinh

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
46	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.004438	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
47	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.003734	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Thi, tuyển sinh
48	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.010025	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (cấp trung ương)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Văn bằng, chứng chỉ
49	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2.001914	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ
50	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.005138	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ tại cấp Bộ	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân			
51	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.004435	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
52	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
53	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.008813	Cấp giấy chứng nhận tên định danh	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử
54	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.009858	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	An toàn bức xạ và hạt nhân

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân				
55	Bộ Khoa học và Công nghệ	2.002249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Công dân Việt Nam	Hoạt động khoa học và công nghệ
56	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.007293	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
57	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.012739	Công nhận chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam	Căn cước công dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Công nghệ thông tin, điện tử
58	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.010285	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Hợp tác xã Người nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện
59	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.007276	Thủ tục cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
60	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.010281	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện
61	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.010247	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Tần số vô tuyến điện
62	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.010256	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Công dân Việt Nam	Tần số vô tuyến điện
63	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.009859	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ; tẩy xạ; đánh giá hoạt độ phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định thiết bị bức	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	An toàn bức xạ và hạt nhân

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			xạ; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ; thử nghiệm thiết bị bức xạ				
64	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.011923	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ
65	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.001359	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức Doanh nghiệp	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
66	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.010273	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
67	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.011922	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ
68	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.010305	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện
69	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.00986	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	An toàn bức xạ và hạt nhân
70	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.010301	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Tần số vô tuyến điện

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
71	Bộ Khoa học và Công nghệ	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Doanh nghiệp	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
72	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.00728	Thủ tục chấp thuận chuyển giao công nghệ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ
73	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.010277	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện
74	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.011931	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân			
75	Bộ Khoa học và Công nghệ	1.011932	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ
76	Bộ Nội vụ	6.00026	Thôi việc đối với công chức, viên chức	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổ chức cán bộ
77	Bộ Ngoại giao	1.00121	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Quốc tịch
78	Bộ Ngoại giao	1.000797	Thủ tục cấp bản sao trích lục giấy tờ hộ tịch	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
79	Bộ Ngoại giao	1.00102	Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước	Căn cước công dân; chứng minh	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			ngoài và có quốc tịch Việt Nam	thư nhân dân			
80	Bộ Ngoại giao	2.000698	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, huỷ việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
81	Bộ Ngoại giao	1.001121	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa các công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với nhau	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
82	Bộ Ngoại giao	1.010094	Thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông (không gắn chip điện tử) tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam	Công tác lãnh sự
83	Bộ Ngoại giao	1.000736	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
84	Bộ Ngoại giao	2.000616	Thủ tục đăng ký lại việc từ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
85	Bộ Ngoại giao	2.000689	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam trong thời gian cư trú ở nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
86	Bộ Ngoại giao	2.000608	Thủ tục đăng ký lại việc sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài và có quốc tịch Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
87	Bộ Ngoại giao	2.000702	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ con; nuôi con nuôi; khai tử; và những thay đổi khác)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
88	Bộ Ngoại giao	1.000881	Thủ tục đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, điều chỉnh hộ tịch	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Công dân Việt Nam	Hộ tịch
89	Bộ Ngoại giao	2.000584	Thủ tục đăng ký chấm dứt, thay đổi việc giám hộ giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với nhau	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
90	Bộ Ngoại giao	2.000527	Thủ tục đăng ký khai tử cho công dân Việt Nam ở nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
91	Bộ Ngoại giao	1.000826	Thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hải, hải cốt, tro cốt về Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Hợp tác xã Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hồi hương
92	Bộ Ngoại giao	2.000682	Thủ tục đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với nhau hoặc giữa công dân Việt	Căn cước công dân; chứng minh	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			Nam cư trú ở nước ngoài với người nước ngoài	thư nhân dân			
93	Bộ Ngoại giao	2.00056	Thủ tục đăng ký việc giám hộ giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với nhau	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
94	Bộ Ngoại giao	2.000712	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
95	Bộ Ngoại giao	2.000507	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
96	Bộ Ngoại giao	2.002352	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử) tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Công tác lãnh sự

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
97	Bộ Ngoại giao	1.000808	Thủ tục đăng ký việc nhận nuôi con nuôi giữa người nhận nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với trẻ em được nhận nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài	chứng minh nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
98	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.000705	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Biển và hải đảo
99	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.008833	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoa học, Công nghệ và Môi trường
100	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
101	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.00113	Xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Khí tượng, thủy văn
102	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.001371	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp TW)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Biển và hải đảo
103	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.004117	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Môi trường

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	
104	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.011672	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ - cấp Trung ương	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý
105	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.008836	Cấp Quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập hoặc nghiên cứu, phân tích, đánh giá không vì mục đích thương mại	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Khoa học, Công nghệ và Môi trường
106	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.009483	Giao khu vực biển Cấp Tỉnh; Cấp xã	Căn cước công dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Biển và hải đảo

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
107	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.008838	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoa học, Công nghệ và Môi trường
108	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.005181	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Biển và hải đảo
109	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.00416	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Môi trường
110	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.004056	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân			
111	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Môi trường
112	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thú y

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
113	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.004756	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền của Cục Thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thú y
114	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.001373	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp TW)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Biển và hải đảo
115	Bộ Nội vụ	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Căn cước công dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Người có công
116	Bộ Nội vụ	1.00084	Hưởng Bảo hiểm xã hội một lần	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
117	Bộ Nội vụ	1.001164	Điều chỉnh thông tin tham gia Bảo hiểm xã hội của người lao động	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
118	Bộ Nội vụ	1.00497	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con, người chồng khi lao động nữ mang thai hộ sinh con	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
119	Bộ Nội vụ	1.000857	Hưởng lương hưu đối với người lao động đang tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo hiểm xã hội
120	Bộ Nội vụ	1.000728	Chuyển nơi hưởng lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
121	Bộ Nội vụ	1.010194	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (Cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Văn thư và Lưu trữ nhà nước
122	Bộ Nội vụ	1.00123	Đăng ký tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc lần đầu	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp	Bảo hiểm xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
123	Bộ Nội vụ	1.004974	Tính thời gian công tác để hưởng Bảo hiểm xã hội đối với người lao động làm việc thuộc khu vực nhà nước, nghỉ chờ việc từ ngày 01 tháng 01 năm 1987 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 1995	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
124	Bộ Nội vụ	1.005127	Cấp giấy xác nhận về thời gian đi hợp tác lao động để giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội đối với người lao động, kể cả đội trưởng, phiên dịch, cán bộ vùng đi làm việc ở các nước Đông Âu và Liên Xô cũ đã về nước trước ngày 01/01/2007	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Quản lý lao động ngoài nước
125	Bộ Nội vụ	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
126	Bộ Nội vụ	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Căn cước công dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
127	Bộ Nội vụ	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
128	Bộ Nội vụ	1.001053	Hưởng chế độ ốm đau	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp	Bảo hiểm xã hội
129	Bộ Nội vụ	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công
130	Bộ Nội vụ	1.01081	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
131	Bộ Nội vụ	1.001978	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Việc làm
132	Bộ Nội vụ	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Người có công
133	Bộ Nội vụ	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Việc làm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			duy trì việc làm cho người lao động				
134	Bộ Nội vụ	1.001187	Cấp lại sổ Bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
135	Bộ Nội vụ	2.000839	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Việc làm
136	Bộ Nội vụ	1.004968	Hưởng chế độ thai sản đối với người lao động nhận nuôi con nuôi	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
137	Bộ Nội vụ	1.000846	Hưởng lương hưu đối với người lao động đang tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian tham gia Bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
138	Bộ Nội vụ	1.001219	Đăng ký tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện lần đầu	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
139	Bộ Nội vụ	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
140	Bộ Nội vụ	2.002342	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	An toàn, vệ sinh lao động
141	Bộ Nội vụ	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Căn cước công dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Người có công

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
142	Bộ Nội vụ	1.010191	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại Phòng đọc (Cấp Trung ương)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Văn thư và Lưu trữ nhà nước
143	Bộ Nội vụ	6.000804	Thủ tục nghỉ hưu đối với công chức, viên chức	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức	Tổng hợp
144	Bộ Nội vụ	2.000888	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Việc làm
145	Bộ Nội vụ	2.002104	Hỗ trợ cho người lao động tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Quản lý lao động ngoài nước
146	Bộ Nội vụ	1.004975	Đăng ký lại phương thức đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
147	Bộ Nội vụ	2.002028	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Quản lý lao động ngoài nước
148	Bộ Nội vụ	1.000147	Tính thời gian công tác để hưởng Bảo hiểm xã hội đối với người lao động có thời hạn ở nước ngoài trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và giải quyết chế độ tử tuất đối với trường hợp người lao động đã chết sau khi về nước nhưng thân nhân chưa được hưởng chế độ tử tuất	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Bảo hiểm xã hội
149	Bộ Nội vụ	1.00073	Hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp và người bị Tòa án tuyên bố là mất tích trở về	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
150	Bộ Nội vụ	1.000803	Hưởng chế độ tử tuất đối với người đang tham gia đóng Bảo hiểm xã hội và người	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			bảo lưu thời gian đóng Bảo hiểm xã hội chết				
151	Bộ Nội vụ	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Người có công
152	Bộ Nội vụ	1.000991	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ mang thai, lao động nữ mang thai hộ khi khám thai, sảy thai, nạo hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý, người lao động thực hiện biện pháp tránh thai	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp	Bảo hiểm xã hội
153	Bộ Nội vụ	1.000975	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ sinh con	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp	Bảo hiểm xã hội
154	Bộ Nội vụ	1.000157	Đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo hiểm xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
155	Bộ Quốc phòng	1.002854	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Quản lý biên giới
156	Bộ Quốc phòng	1.002618	Thủ tục cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý biên giới
157	Bộ Quốc phòng	1.01139	Thủ tục công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị địch bắt tù, đày đàng tại ngũ, công tác	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Chính sách

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
158	Bộ Quốc phòng	2.00122	Thủ tục cấp Giấy phép cho người Việt Nam và người nước ngoài xuống tàu thuyền nước ngoài neo đậu tại cảng để thực hiện các hoạt động báo chí, nghiên cứu khoa học, tham quan; người điều khiển phương tiện Việt Nam, nước ngoài cập mạn tàu thuyền nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý biên giới
159	Bộ Quốc phòng	1.001821	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Nghĩa vụ quân sự
160	Bộ Quốc phòng	1.011402	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Chính sách

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			phù bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra				
161	Bộ Quốc phòng	2.001084	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
162	Bộ Quốc phòng	1.001763	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Nghĩa vụ quân sự

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
163	Bộ Quốc phòng	2.00031	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã tử trận) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
164	Bộ Quốc phòng	2.000029	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng tử trận)	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
165	Bộ Quốc phòng	1.000682	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
166	Bộ Quốc phòng	1.011382	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Chính sách
167	Bộ Quốc phòng	1.011377	Thủ tục cấp giấy xác nhận giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị Quân đội	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Chính sách
168	Bộ Quốc phòng	2.001521	Thủ tục biên phòng theo cách thức thủ công đối với tàu biển Việt Nam hoạt động	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Người nước ngoài	Quản lý biên giới

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			tuyển nội địa đến, rời cửa khẩu cảng	thư nhân dân		Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	
169	Bộ Quốc phòng	2.000034	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
170	Bộ Quốc phòng	1.000693	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng				
171	Bộ Quốc phòng	1.000714	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
172	Bộ Quốc phòng	2.001326	Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ đã từ trần	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
173	Bộ Quốc phòng	2.001588	Thủ tục biên phòng theo cách thức thủ công đối với tàu thuyền, thuyền viên, hành khách đi trên tàu chở khách du lịch quốc tế	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Quản lý biên giới
174	Bộ Quốc phòng	1.002878	Thủ tục cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
175	Bộ Quốc phòng	2.001334	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
176	Bộ Quốc phòng	2.000278	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
177	Bộ Quốc phòng	1.003346	Thủ tục đăng ký đến, đi theo cách thức thủ công đối với phương tiện thủy nội địa đến, rời cửa khẩu cảng	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Quản lý biên giới

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân			
178	Bộ Quốc phòng	1.011399	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đang tại ngũ, công tác	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
179	Bộ Tài chính	2.002023	Giải thể doanh nghiệp	Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp
180	Bộ Tài chính	1.010242	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế, tổ chức khác (kể cả đơn vị phụ thuộc); hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thay đổi thông tin về địa chỉ trụ sở dẫn đến làm thay đổi cơ quan thuế quản lý - Cơ quan thuế nơi người nộp thuế	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Thuế

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			chuyển đi (Cấp chi cục Thuế)				
181	Bộ Tài chính	1.012344	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo hiểm
182	Bộ Tài chính	1.002051	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	Bảo hiểm xã hội; BHXH; BHYT	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thu BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN
183	Bộ Tài chính	1.007413	Đăng ký dự thi chứng chỉ kiểm toán viên đối với	Căn cước công dân;	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Kế toán, kiểm toán

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			người đã có chứng chỉ kế toán viên	chứng minh thư nhân dân			
184	Bộ Tài chính	2.000693	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	BHXXH	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thực hiện chính sách BHXXH
185	Bộ Tài chính	1.007566	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký thông qua hồ sơ khai thuế, chưa có mã số thuế - Chi cục Thuế	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thuế
186	Bộ Tài chính	1.002179	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXXH tự nguyện; cấp sổ BHXXH	BHXXH; BHYT	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thu BHXXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
187	Bộ Tài chính	1.007684	Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở) tại Việt Nam	Căn cước công dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thuế
188	Bộ Tài chính	1.007652	Thủ tục gia hạn mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp	Hải quan
189	Bộ Tài chính	1.011422	Chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm	Căn cước công dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
190	Bộ Tài chính	1.010237	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế/đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế đối với trường hợp được miễn môn thi	Bảo hiểm xã hội; Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Thuế
191	Bộ Tài chính	1.009544	Cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Chứng khoán
192	Bộ Tài chính	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Người nước ngoài Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
193	Bộ Tài chính	1.009777	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
194	Bộ Tài chính	1.007651	Thủ tục cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp	Hải quan
195	Bộ Tài chính	5,000425	Thủ tục nhận gửi và bảo quản tài sản quý, giấy tờ có giá tại kho bạc nhà nước cấp tỉnh, huyện	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Cán bộ, công chức, viên chức	Kho bạc
196	Bộ Tài chính	1.007674	Khai thay thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở) tại Việt Nam	Căn cước công dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thuế

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
197	Bộ Tài chính	1.007664	Thủ tục miễn thuế đối với tài sản di chuyển vượt định mức miễn thuế của cơ quan, tổ chức được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hải quan
198	Bộ Tài chính	2.002022	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp
199	Bộ Tài chính	1.007412	Đăng ký dự thi sát hạch đối với người có chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kiểm toán viên nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Kế toán, kiểm toán
200	Bộ Tài chính	1.008536	Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình	Căn cước công dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Thuế

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			thành trong tương lai) tại nước ngoài				
201	Bộ Tài chính	2.000821	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất	BHXXH	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thực hiện chính sách BHXXH
202	Bộ Tài chính	1.001939	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	Bảo hiểm xã hội; BHXXH; BHYT	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thu BHXXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN
203	Bộ Tài chính	1.008678	Đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh của người nộp thuế thu nhập cá nhân – Cá nhân thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế cho người phụ thuộc trực tiếp tại cơ quan thuế. (cấp Chi cục)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Thuế

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
204	Bộ Tài chính	1.008539	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai) tại nước ngoài	Căn cước công dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Thuế
205	Bộ Tài chính	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
206	Bộ Tài chính	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Người nước ngoài Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
207	Bộ Tài chính	1.001656	Thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh BHYT/Cấp giấy chứng nhận không cùng chi trả trong năm	giấy phép lái xe; BHXH; BHYT; Căn cước công dân; chứng	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Thực hiện chính sách BHYT

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				minh thư nhân dân			
208	Bộ Tài chính	1.007678	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp góp vốn bằng bất động sản.	Căn cước công dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thuế
209	Bộ Tài chính	3.000116	Thủ tục hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước qua KBNN	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Kho bạc
210	Bộ Tài chính	1.010695	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cá nhân không kinh doanh thông qua hồ sơ khai thuế	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thuế
211	Bộ Tài chính	5.000426	Giao tài sản quý, giấy tờ có giá do KBNN nhận gửi và bảo quản	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Bộ; Cơ quan khác	Cán bộ, công chức, viên chức	Kho bạc

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân			
212	Bộ Tài chính	1.005437	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản
213	Bộ Tài chính	1.007659	Thủ tục miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Căn cước công dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hải quan
214	Bộ Tài chính	1.002759	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT	Bảo hiểm xã hội; BHXH	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
215	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.002171	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ - cấp Bộ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý
216	Bộ Tư pháp	2.00204	Thủ tục đăng ký để được xác định quốc tịch Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Quốc tịch
217	Bộ Tư pháp	2.000884	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Chứng thực
218	Bộ Tư pháp	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân			
219	Bộ Tư pháp	1.00226	Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án (Cấp Tỉnh; Cấp xã)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Thi hành án dân sự
220	Bộ Tư pháp	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch
221	Bộ Tư pháp	1.00316	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Người nước ngoài	Nuôi con nuôi
222	Bộ Tư pháp	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	bảo hiểm y tế	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
223	Bộ Tư pháp	1.00232	Yêu cầu thi hành án dân sự (Cấp Tỉnh; Cấp xã)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi hành án dân sự
224	Bộ Tư pháp	1.002388	Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên (Cấp Tỉnh; Cấp xã)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thi hành án dân sự
225	Bộ Tư pháp	1.002477	Xác nhận kết quả thi hành án (Cấp Tỉnh; Cấp xã)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thi hành án dân sự
226	Bộ Tư pháp	1.005137	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Quốc tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân			
227	Bộ Tư pháp	1.000688	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Luật sư
228	Bộ Tư pháp	2.001895	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Quốc tịch
229	Bộ Tư pháp	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
230	Bộ Tư pháp	1.003198	Thủ tục Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
231	Bộ Tư pháp	1.003091	Yêu cầu thi hành án dân sự (cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Thi hành án dân sự
232	Bộ Tư pháp	2.000488	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Người nước ngoài	Lý lịch tư pháp
233	Bộ Tư pháp	1.002284	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THA (Cấp Tỉnh; Cấp xã)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi hành án dân sự
234	Bộ Tư pháp	1.005136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Quốc tịch
235	Bộ Tư pháp	2.000975	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch không phải viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Bộ; Cơ quan khác	Công dân Việt Nam	Chứng thực

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân			
236	Bộ Tư pháp	1.00252	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án (cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Công dân Việt Nam	Thi hành án dân sự
237	Bộ Tư pháp	2.001019	Thủ tục chứng thực di chúc	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực
238	Bộ Tư pháp	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	bảo hiểm y tế	Cấp Xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Hộ tịch
239	Bộ Tư pháp	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
240	Bộ Tư pháp	2.000942	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực
241	Bộ Tư pháp	1.003201	Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên (cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi hành án dân sự
242	Bộ Tư pháp	1.008922	Bỏ nhiệm Thừa phát lại	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại
243	Bộ Tư pháp	2.001008	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Chứng thực
244	Bộ Tư pháp	1.002548	Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án (cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Thi hành án dân sự

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
245	Bộ Tư pháp	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
246	Bộ Tư pháp	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
247	Bộ Tư pháp	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
248	Bộ Tư pháp	1.003213	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	chứng minh nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi
249	Bộ Tư pháp	1.002223	Đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án (Cấp Tỉnh; Cấp xã)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi hành án dân sự

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
250	Bộ Tư pháp	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
251	Bộ Tư pháp	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch
252	Bộ Tư pháp	2.000587	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Trợ giúp pháp lý
253	Bộ Tư pháp	2.000448	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam mà không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Người nước ngoài	Lý lịch tư pháp
254	Bộ Tư pháp	2.000829	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Người nước ngoài	Trợ giúp pháp lý

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân		Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	
255	Bộ Tư pháp	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
256	Bộ Tư pháp	2.002349	Thủ tục Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi
257	Bộ Tư pháp	1.000828	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Luật sư
258	Bộ Tư pháp	1.003009	Đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án (cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Cán bộ, công chức, viên chức Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi hành án dân sự

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
259	Bộ Tư pháp	1.00227	Xác nhận kết quả thi hành án (cấp tỉnh)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi hành án dân sự
260	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.004251	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp Trung ương)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Doanh nghiệp Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất Bản, In và Phát hành
261	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.00188	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
262	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.001229	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
263	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.001885	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
264	Bộ Xây dựng	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ
265	Bộ Xây dựng	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Đăng ký xe	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng kiểm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
266	Bộ Xây dựng	1.004696	Cấp lại Giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay	giấy phép lái xe	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Người nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Hàng không
267	Bộ Xây dựng	1.002578	Đăng ký tàu biển đang đóng	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
268	Bộ Xây dựng	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Căn cước công dân	Cấp Tỉnh	Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Công dân Việt Nam	Đường bộ
269	Bộ Xây dựng	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	Đăng ký xe	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Đăng kiểm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
270	Bộ Xây dựng	1.00255	Đăng ký tàu biển loại nhỏ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
271	Bộ Xây dựng	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Đăng ký xe	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ
272	Bộ Xây dựng	1.002903	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng không

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						ngành, HTX) Tổ chức nước ngoài	
273	Bộ Xây dựng	1.002645	Đăng ký tàu biển tạm thời	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
274	Bộ Xây dựng	1.004698	Cấp giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay	giấy phép lái xe	Cấp Bộ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Công dân Việt Nam; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Hàng không
275	Bộ Xây dựng	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài	Đường bộ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
276	Bộ Xây dựng	1.002687	Đăng ký tàu biển không thời hạn	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
277	Bộ Xây dựng	1.002763	Chấp thuận đặt tên tàu biển	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
278	Bộ Xây dựng	1.01291	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Cán bộ, công chức, viên chức	Kinh doanh bất động sản

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
279	Bộ Xây dựng	1.00284	Cấp bổ sung năng định Giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay	giấy phép lái xe	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức nước ngoài	Hàng không
280	Bộ Xây dựng	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ
281	Bộ Xây dựng	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
282	Bộ Xây dựng	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Đăng ký xe	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Đường bộ
283	Bộ Xây dựng	1.001319	Cấp mới Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	giấy phép lái xe; Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Người nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Đăng kiểm
284	Bộ Xây dựng	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Kinh doanh bất động sản

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
285	Bộ Xây dựng	1.013206	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	Đăng ký xe	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Người nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Đăng kiểm
286	Bộ Xây dựng	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Đăng ký xe	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Người nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Đăng kiểm
287	Bộ Xây dựng	1.013071	Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	giấy phép lái xe	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã Người nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh	Đăng kiểm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	
288	Bộ Xây dựng	1.002656	Cấp Giấy phép tạm thời cho tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Hợp tác xã Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
289	Bộ Xây dựng	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Đăng ký xe	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng kiểm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
290	Bộ Xây dựng	1.002674	Đăng ký tàu biển có thời hạn	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
291	Bộ Xây dựng	1.01307	Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe máy chuyên dùng, chứng nhận	giấy phép lái xe	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng kiểm
292	Bộ Xây dựng	1.002357	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	Đăng ký xe	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
293	Bộ Xây dựng	1.013101	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Đăng ký xe	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đăng kiểm
294	Bộ Xây dựng	1.002788	Đăng ký và cấp Sổ thuyền viên	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
295	Bộ Xây dựng	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường thủy nội địa

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
296	Bộ Xây dựng	1.002787	Cấp lại Sổ thuyền viên	Căn cước công dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
297	Bộ Y tế	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật được) theo hình thức xét hồ sơ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Dược phẩm
298	Bộ Y tế	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Dược phẩm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
299	Bộ Y tế	1.011797	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	Căn cước công dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giám định y khoa
300	Bộ Y tế	1.002136	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định y khoa
301	Bộ Y tế	1.004534	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1. 2. 4, 5, 6. 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức thi	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Dược phẩm
302	Bộ Y tế	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp	Bảo trợ xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			giúp xã hội cấp tỉnh, Cấp Tỉnh; Cấp xã	thư nhân dân		Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	
303	Bộ Y tế	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Công dân Việt Nam Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh
304	Bộ Y tế	1.002146	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Công dân Việt Nam	Giám định y khoa
305	Bộ Y tế	1.001908	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Dược phẩm
306	Bộ Y tế	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo hiểm xã hội	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
307	Bộ Y tế	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Trẻ em
308	Bộ Y tế	1.002706	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giám định y khoa
309	Bộ Y tế	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội
310	Bộ Y tế	1.0118	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám	Căn cước công dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Giám định y khoa

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định			doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
311	Bộ Y tế	1.00219	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định y khoa
312	Bộ Y tế	1.004495	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức thi	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Cán bộ, công chức, viên chức	Dược phẩm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
313	Bộ Y tế	1.011799	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Căn cước công dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giám định y khoa
314	Bộ Y tế	1.002168	Khám giám định dễ hường Bảo hiểm xã hội một lần	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định y khoa
315	Bộ Y tế	2.000291	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Nội vụ và Lao động	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội
316	Bộ Y tế	2.000141	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ và Lao động	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Bảo trợ xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	
317	Bộ Y tế	1.011798	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Căn cước công dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giám định y khoa
318	Bộ Y tế	1.002118	Khám giám định tổng hợp	Bảo hiểm xã hội; Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định y khoa
319	Bộ Y tế	1.002671	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	Bảo hiểm xã hội; Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Giám định y khoa

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
320	Bộ Y tế	1.002035	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong hành nghề dược	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Dược phẩm
321	Bộ Y tế	1.002694	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	Bảo hiểm xã hội; Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Giám định y khoa
322	Tòa án nhân dân	3.000165	Đăng ký cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp xã	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tòa án
323	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.000002	Cấp điện mới từ lưới điện trung áp (cấp điện áp 6kV, 10kV, 15kV, 22kV, 35kV)	Căn cước công dân; chứng minh	Cấp Bộ; Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài	Dịch vụ cung cấp điện mới

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				thư nhân dân		Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
324	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.000001	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)	Căn cước công dân; chứng minh thư nhân dân	Cấp Bộ; Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Dịch vụ cung cấp điện mới



Phụ lục II:
DANH SÁCH 196 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ NGUỒN DỮ LIỆU
ĐANG KHAI THÁC TỪ CÁC BỘ NGÀNH SỬ DỤNG ĐỂ CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Chỉ thị số 24 /CT-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2025)

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.005144	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.00016	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.004474	Thành lập trường cao đẳng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.000145	Cho phép thành lập trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				chứng nhận quyền sử dụng đất)			
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.003734	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Thi, tuyển sinh
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.005293	Cho phép thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.000509	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2.001914	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
9	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.000243	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp
10	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.005138	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ tại cấp Bộ	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ
11	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
12	Bộ Ngoại giao	1.00102	Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài và có quốc tịch Việt Nam	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
13	Bộ Ngoại giao	2.000698	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, huỷ việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Bộ Tư pháp (kết hôn, ly hôn)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
14	Bộ Ngoại giao	1.001121	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa các công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với nhau	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
15	Bộ Ngoại giao	1.010094	Thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông (không gắn chip điện tử) tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam	Công tác lãnh sự
16	Bộ Ngoại giao	1.000736	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Bộ Tư pháp (kết hôn, ly hôn)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
17	Bộ Ngoại giao	2.000616	Thủ tục đăng ký lại việc tử	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
18	Bộ Ngoại giao	2.000785	Thủ tục xin trở lại quốc tịch Việt Nam tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cơ quan khác	Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Quốc tịch
19	Bộ Ngoại giao	2.000608	Thủ tục đăng ký lại việc sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài và có quốc tịch Việt Nam	Bộ Tư pháp (khai sinh), Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
20	Bộ Ngoại giao	2.000702	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ con; nuôi con nuôi; khai tử; và những thay đổi khác)	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
21	Bộ Ngoại giao	2.000527	Thủ tục đăng ký khai tử cho công dân Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
22	Bộ Ngoại giao	2.000682	Thủ tục đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với nhau hoặc giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với người nước ngoài	Bộ Tư pháp (kết hôn, ly hôn)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
23	Bộ Ngoại giao	2.000712	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
24	Bộ Ngoại giao	2.000507	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
25	Bộ Ngoại giao	2.002352	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử) tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Công tác lãnh sự
26	Bộ Ngoại giao	1.000808	Thủ tục đăng ký việc nhận nuôi con nuôi giữa người nhận nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với trẻ em được nhận nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
27	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.01276	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						ngành, HTX); Tổ chức nước ngoài	
28	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai
29	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Đất đai
30	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất,	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng				
31	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã, Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Đất đai
32	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Đất đai
33	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
34	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.01282	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Cấp Tỉnh)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai
35	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Đất đai
36	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai
37	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
38	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Đất đai
39	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai
40	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
41	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Đất đai
42	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.009482	Công nhận khu vực biển Cấp Tỉnh, Cấp xã	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Biển và hải đảo
43	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai
44	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.01275	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Người nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
45	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã, Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Đất đai
46	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai
47	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.009481	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Biển và hải đảo

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				chứng nhận quyền sử dụng đất)			
48	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai
49	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Đất đai
50	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
51	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012066	Sửa đổi, bổ sung Đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Trồng trọt
52	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai
53	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.004056	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
54	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai
55	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Đất đai
56	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
57	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai
58	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Đất đai
59	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
60	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Đất đai
61	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.00948	Công nhận khu vực biển cấp Bộ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Biển và hải đảo
62	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai
63	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh	Đất đai

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						ngành, HTX); Tổ chức nước ngoài	
64	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Đất đai
65	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Đất đai
66	Bộ Nội vụ	1.00497	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con, người chồng khi lao động nữ mang thai hộ sinh con	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm xã hội
67	Bộ Nội vụ	1.000941	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ mang thai hộ khi sinh con	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Bảo hiểm xã hội
68	Bộ Nội vụ	1.01082	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
69	Bộ Nội vụ	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
70	Bộ Nội vụ	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
71	Bộ Nội vụ	1.000909	Hưởng chế độ thai sản đối với người mẹ nhờ mang thai hộ khi lao động nữ mang thai hộ sinh con	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Bảo hiểm xã hội
72	Bộ Nội vụ	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
73	Bộ Nội vụ	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
74	Bộ Nội vụ	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
75	Bộ Nội vụ	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần	Bộ Tư pháp (khai sinh, khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
76	Bộ Nội vụ	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Người có công
77	Bộ Nội vụ	1.000975	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ sinh con	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Bảo hiểm xã hội
78	Bộ Quốc phòng	1.008267	Thủ tục đóng bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý vùng trời
79	Bộ Quốc phòng	1.001821	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Nghĩa vụ quân sự
80	Bộ Quốc phòng	2.001603	Thủ tục mở bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý vùng trời
81	Bộ Quốc phòng	1.011064	Thủ tục trợ cấp cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã; Cơ quan khác	Công dân Việt Nam	Dân quân tự vệ

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
82	Bộ Quốc phòng	1.008762	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro đối với quân nhân dự bị; học viên đào tạo quân nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Chính sách
83	Bộ Quốc phòng	1.003257	Thủ tục mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý vùng trời
84	Bộ Tài chính	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
85	Bộ Tài chính	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
86	Bộ Tài chính	2.000693	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	Bộ Tư pháp (khai sinh, khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thực hiện chính sách BHXH
87	Bộ Tài chính	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
88	Bộ Tài chính	1.007695	Khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân - Trường hợp khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp của năm.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thuế
89	Bộ Tài chính	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư	Đầu tư tại Việt nam

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
90	Bộ Tài chính	1.007684	Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở) tại Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thuế
91	Bộ Tài chính	1.007682	Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai)	Bộ Tư pháp (kết hôn, ly hôn); Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thuế

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
92	Bộ Tài chính	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
93	Bộ Tài chính	1.00977	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
94	Bộ Tài chính	1.009767	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
95	Bộ Tài chính	1.009742	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
96	Bộ Tài chính	1.007674	Khai thay thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở) tại Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thuế
97	Bộ Tài chính	1.009634	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Đầu tư tại Việt nam

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ			HTX); Tổ chức nước ngoài	
98	Bộ Tài chính	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
99	Bộ Tài chính	1.009766	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
100	Bộ Tài chính	2.000821	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thực hiện chính sách BHXH

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
101	Bộ Tài chính	1.008678	Đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh của người nộp thuế thu nhập cá nhân – Cá nhân thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế cho người phụ thuộc trực tiếp tại cơ quan thuế. (cấp Chi cục)	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Thuế
102	Bộ Tài chính	1.009633	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
103	Bộ Tài chính	2.000762	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thực hiện chính sách BHXH
104	Bộ Tài chính	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Đầu tư tại Việt nam

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
105	Bộ Tài chính	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
106	Bộ Tài chính	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
107	Bộ Tài chính	1.012996	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai
108	Bộ Tài chính	1.009627	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam	Đầu tư tại Việt nam

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
109	Bộ Tài chính	1.001656	Thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh BHYT/Cấp giấy chứng nhận không cùng chi trả trong năm	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Thực hiện chính sách BHYT
110	Bộ Tài chính	1.011019	Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thuế
111	Bộ Tài chính	1.007678	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp góp vốn bằng bất động sản.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Thuế
112	Bộ Tài chính	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
113	Bộ Tài chính	1.011024	Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh, Cấp xã	Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Công dân Việt Nam	Thuế
114	Bộ Tài chính	1.009636	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam
115	Bộ Tư pháp	2.00204	Thủ tục đăng ký để được xác định quốc tịch Việt Nam	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Quốc tịch
116	Bộ Tư pháp	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
117	Bộ Tư pháp	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi
118	Bộ Tư pháp	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
119	Bộ Tư pháp	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
120	Bộ Tư pháp	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
121	Bộ Tư pháp	1.00316	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cấp Tỉnh	Người nước ngoài	Nuôi con nuôi
122	Bộ Tư pháp	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm
123	Bộ Tư pháp	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
124	Bộ Tư pháp	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Bộ Tư pháp (khai sinh), Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
125	Bộ Tư pháp	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
126	Bộ Tư pháp	1.00232	Yêu cầu thi hành án dân sự (Cấp Tỉnh, Cấp xã)	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi hành án dân sự

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
127	Bộ Tư pháp	1.00011	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
128	Bộ Tư pháp	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Công dân Việt Nam	Hộ tịch
129	Bộ Tư pháp	1.005137	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh), Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Quốc tịch
130	Bộ Tư pháp	1.000688	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Luật sư
131	Bộ Tư pháp	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Người nước ngoài	Nuôi con nuôi
132	Bộ Tư pháp	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cấp Tỉnh	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Nuôi con nuôi
133	Bộ Tư pháp	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn, khai tử)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
134	Bộ Tư pháp	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
135	Bộ Tư pháp	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
136	Bộ Tư pháp	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Bộ Tư pháp (kết hôn, ly hôn)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
137	Bộ Tư pháp	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm
138	Bộ Tư pháp	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Bộ Tư pháp (kết hôn, ly hôn)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
139	Bộ Tư pháp	1.003091	Yêu cầu thi hành án dân sự (cấp tỉnh)	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Thi hành án dân sự
140	Bộ Tư pháp	1.004827	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Xã	Người nước ngoài	Hộ tịch
141	Bộ Tư pháp	1.002284	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THA (Cấp Tỉnh, Cấp xã)	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Tổ chức (không	Thi hành án dân sự

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
						bao gồm doanh nghiệp, HTX)	
142	Bộ Tư pháp	1.005136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Bộ Tư pháp (khai sinh), Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Quốc tịch
143	Bộ Tư pháp	1.00252	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án (cấp tỉnh)	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Công dân Việt Nam	Thi hành án dân sự
144	Bộ Tư pháp	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Hộ tịch
145	Bộ Tư pháp	2.002039	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh	Người nước ngoài	Quốc tịch
146	Bộ Tư pháp	1.004757	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Bộ	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Quốc tịch
147	Bộ Tư pháp	1.002548	Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án (cấp tỉnh)	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Thi hành án dân sự
148	Bộ Tư pháp	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
149	Bộ Tư pháp	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Bộ Tư pháp (kết hôn, ly hôn)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
150	Bộ Tư pháp	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Công dân Việt Nam	Hộ tịch
151	Bộ Tư pháp	2.002038	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Người nước ngoài	Quốc tịch
152	Bộ Tư pháp	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
153	Bộ Tư pháp	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
154	Bộ Tư pháp	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
155	Bộ Tư pháp	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
156	Bộ Tư pháp	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Nuôi con nuôi
157	Bộ Tư pháp	1.003213	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi
158	Bộ Tư pháp	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Hộ tịch
159	Bộ Tư pháp	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
160	Bộ Tư pháp	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp (kết hôn, ly hôn)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch
161	Bộ Tư pháp	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch
162	Bộ Tư pháp	2.000587	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam	Trợ giúp pháp lý
163	Bộ Tư pháp	2.000829	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Trợ giúp pháp lý
164	Bộ Tư pháp	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Bộ Tư pháp (khai sinh, kết hôn)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch
165	Bộ Tư pháp	2.002349	Thủ tục Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi
166	Bộ Tư pháp	1.000828	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Luật sư
167	Bộ Tư pháp	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	Bộ Tư pháp (khai tử)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Hộ tịch

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
168	Bộ Xây dựng	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng
169	Bộ Xây dựng	1.013236	cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng
170	Bộ Xây dựng	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Nhà ở và công sở

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
171	Bộ Xây dựng	1.01289	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Nhà ở và công sở
172	Bộ Xây dựng	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở
173	Bộ Xây dựng	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đường bộ
174	Bộ Xây dựng	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam	Nhà ở và công sở
175	Bộ Xây dựng	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
176	Bộ Xây dựng	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng
177	Bộ Xây dựng	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng Hải
178	Bộ Xây dựng	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở
179	Bộ Xây dựng	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
			giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)				
180	Bộ Xây dựng	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở
181	Bộ Xây dựng	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam Doanh nghiệp Hợp tác xã Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng
182	Bộ Xây dựng	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam	Nhà ở và công sở
183	Bộ Y tế	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Cán bộ, công chức, viên chức	Dược phẩm

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
184	Bộ Y tế	1.011797	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giám định y khoa
185	Bộ Y tế	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Trẻ em
186	Bộ Y tế	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Bộ Tư pháp (khai sinh)	Cấp Xã	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội
187	Bộ Y tế	1.0118	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cơ quan khác	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giám định y khoa

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
188	Bộ Y tế	1.004495	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức thi	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Bộ	Công dân Việt Nam Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Cán bộ, công chức, viên chức	Dược phẩm
189	Bộ Y tế	1.011799	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cơ quan khác	Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Hợp tác xã; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giám định y khoa
190	Bộ Y tế	2.000291	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Nội vụ và Lao động	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp xã	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội
191	Bộ Y tế	2.000141	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ và Lao động	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất)	Cấp Tỉnh	Công dân Việt Nam Người nước ngoài Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
192	Bộ Y tế	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	Bộ Tư pháp (kết hôn)	Cấp Xã	Cán bộ, công chức, viên chức Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Dân số - Sức khỏe sinh sản
193	Bộ Y tế	1.011798	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cơ quan khác	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài Cán bộ, công chức, viên chức; Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã; Người nước ngoài	Giám định y khoa
194	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.000099	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú); Bộ Nông nghiệp và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cấp Bộ; Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ
195	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.000002	Cấp điện mới từ lưới điện trung áp (cấp điện áp 6kV, 10kV, 15kV, 22kV, 35kV)	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú); Bộ Nông nghiệp	Cấp Bộ; Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư	Dịch vụ cung cấp điện mới

STT	Cơ quan	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ	Cấp thực hiện	Đối tượng	Lĩnh vực
				và Môi trường (quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)		nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	
196	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.000001	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)	Bộ Công an (hộ khẩu/Thông tin cư trú)	Cấp Bộ; Cơ quan khác	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Người nước ngoài; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Dịch vụ cung cấp điện mới



Phụ lục III:
THÔNG KÊ GIẤY TỜ THIẾT YẾU CỦA CÔNG DÂN CẬP NHẬT,
HIỆN THỊ TRÊN VNeID TRONG NĂM 2025
(Kèm theo Chỉ thị số 24 /CT-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên giấy tờ	Ghi chú
Nhóm 1: Bộ Công an		
1.1. Định danh, cư trú và xuất nhập cảnh		
1	Hộ chiếu phổ thông	
2	Giấy xác nhận thông tin về cư trú	
3	Phiếu lý lịch tư pháp	
1.2. Giao thông vận tải		
4	Giấy phép lái xe	
5	Giấy chứng nhận đăng ký xe	
6	Thông báo xử phạt vi phạm giao thông	
Nhóm 2: Bộ Tài chính		
2.1. Bảo hiểm xã hội và y tế		
7	Sổ bảo hiểm xã hội	
8	Thẻ bảo hiểm y tế	
2.2. Kinh doanh và thuế		
9	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
10	Giấy chứng nhận đăng ký thuế	
Nhóm 3: Bộ Tư pháp		
3.1. Hộ tịch		
11	Giấy khai sinh (đối với trẻ em)	Tích hợp vào VNeID của bố mẹ, người giám hộ
12	Giấy khai sinh (đối với người lớn)	
13	Giấy đăng ký kết hôn	
14	Bản sao trích lục hộ tịch	

STT	Tên giấy tờ	Ghi chú
3.2. Hành nghề pháp lý		
15	Thẻ công chứng viên	
16	Thẻ giám định viên tư pháp	
17	Chứng chỉ hành nghề luật sư	
Nhóm 4: Bộ Giáo dục và Đào tạo		
18	Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông	
19	Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở	
20	Bằng cử nhân/đại học	
21	Bằng thạc sĩ	
22	Bằng tiến sĩ	
23	Giấy công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	
Nhóm 5: Bộ Y tế		
24	Giấy phép hành nghề khám chữa bệnh	
25	Giấy chứng nhận sức khỏe	Từ bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh
26	Sổ khám chữa bệnh điện tử	Từ bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh
27	Sổ tiêm chủng/tiêm phòng	Từ hệ thống tiêm chủng/tiêm phòng
Nhóm 6: Bộ Ngoại giao		
28	Hộ chiếu ngoại giao	
29	Hộ chiếu công vụ	
30	Giấy khai sinh (trẻ em sinh ở nước ngoài, có quốc tịch Việt Nam)	Tích hợp vào VNeID của bố mẹ, người giám hộ
Nhóm 7: Bộ Xây dựng		
31	Giấy chứng nhận đăng kiểm	



Phụ lục IV:
THÔNG KÊ GIẤY TỜ THIẾT YẾU CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP
CẬP NHẬT, HIỆN THỊ TRÊN VNeID TRONG NĂM 2025
(Kèm theo Chỉ thị số 24 /CT-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên giấy tờ	Đối tượng	Ghi chú
Nhóm 1: Bộ Công an			
1	Giấy chứng nhận đăng ký xe	Tổ chức, doanh nghiệp	
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự	Tổ chức, doanh nghiệp	
3	Giấy chứng nhận phòng cháy, chữa cháy	Tổ chức, doanh nghiệp	
Nhóm 2: Bộ Tài chính			
4	Sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	Tổ chức, doanh nghiệp	
5	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Doanh nghiệp	
6	Giấy chứng nhận đăng ký thuế	Tổ chức, doanh nghiệp	
7	Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Tổ chức, doanh nghiệp	
Nhóm 3: Bộ Y tế			
8	Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh	Tổ chức, doanh nghiệp	
Nhóm 4: Bộ Xây dựng			
9	Giấy chứng nhận đăng kiểm	Tổ chức, doanh nghiệp	



Phụ lục V:
THÔNG KÊ GIẤY TỜ CẤP CHO CÔNG DÂN TÍCH HỢP, CẬP NHẬT TRÊN VNEID

(Kèm theo Chỉ thị số 24 /CT-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2025)

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
1	Bộ Công an	Lĩnh vực căn cước, định danh, cư trú	Giấy xác nhận thông tin về cư trú	Giấy xác nhận
2	Bộ Công an	Phòng cháy, chữa cháy – cứu nạn, cứu hộ	Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC	Giấy chứng nhận
3	Bộ Công an	Phòng cháy, chữa cháy – cứu nạn, cứu hộ	Thẻ lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng	Thẻ
4	Bộ Công an	Phòng cháy, chữa cháy – cứu nạn, cứu hộ	Giấy chứng nhận CNCH	Giấy chứng nhận
5	Bộ Công an	Vũ khí – công cụ hỗ trợ	Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	Giấy phép
6	Bộ Công an	Vũ khí – công cụ hỗ trợ	Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	Giấy phép
7	Bộ Công an	Xuất nhập cảnh	Hộ chiếu phổ thông	Hộ chiếu
8	Bộ Công an	Xuất nhập cảnh	Thị thực (visa)	Thị thực
9	Bộ Công an	Xuất nhập cảnh	Giấy miễn thị thực	Giấy Miễn thị thực
10	Bộ Công an	Đào tạo, tuyển sinh Công	Văn bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ CAND	Văn bằng



TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
		an nhân dân		
11	Bộ Công an	Quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ	Giấy chứng nhận
12	Bộ Công an	Quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Chứng chỉ sử dụng, quản lý vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ	Chứng chỉ
13	Bộ Công an	Quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Giấy chứng nhận
14	Bộ Công an	Quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Thẻ kiểm soát an ninh hàng không (nội bộ)	Thẻ
15	Bộ Công an	Quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Giấy chứng nhận
16	Bộ Công an	Quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Giấy phép lái xe	Giấy phép
17	Bộ Công an	Quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Thông báo xử phạt vi phạm giao thông	Thông báo
18	Bộ Công an	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	Phiếu lý lịch tư pháp	Phiếu lý lịch tư pháp

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
19	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	An toàn vệ sinh lao động	Chứng chỉ kiểm định viên thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Chứng chỉ
20	Bộ Công thương	Điện	Giấy phép hoạt động phát điện	Giấy phép
21	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Điện lực	Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Giấy phép
22	Bộ Công thương	Hóa chất	Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Giấy phép
23	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Hóa chất	Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Giấy phép
24	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Giấy chứng nhận
25	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
26	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Giấy chứng nhận
27	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Giấy chứng nhận
28	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Giấy chứng nhận
29	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Giấy phép
30	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh hàng hóa	Giấy phép
31	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	Giấy phép
32	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh hàng hóa là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ	Giấy phép

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
33	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy chứng nhận quy trình Kimberly đối với kim cương thô	Giấy chứng nhận
34	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	Giấy phép
35	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Giấy phép
36	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	Giấy phép
37	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Xuất nhập khẩu	Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Giấy chứng nhận
38	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	Giấy chứng nhận
39	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh là vật liệu nổ công nghiệp của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Giấy phép

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
40	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Giấy phép
41	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh	Giấy phép
42	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan	Giấy phép
43	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	Giấy phép
44	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	Giấy phép
45	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
46	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục khác	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Giấy chứng nhận
47	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục đại học	Bằng tiến sĩ	Văn bằng
48	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục đại học	Bằng Thạc sỹ, cử nhân	Văn bằng
49	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	Giấy chứng nhận
50	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia	Thẻ
51	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kiểm định chất lượng giáo dục	Thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục	Thẻ
52	Bộ Giáo dục và Đào tạo	giáo dục nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề quốc gia	Chứng chỉ
53	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhóm thông tin chung	Giấy phép hoạt động sản xuất, kinh doanh/Chứng chỉ hành nghề	Giấy phép
54	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ	Giấy phép
55	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	Giấy phép

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
56	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đo liều chiếu xạ cá nhân	Giấy đăng ký
57	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Chứng chỉ
58	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	Giấy đăng ký
59	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Chứng chỉ nhân viên bức xạ	Chứng chỉ
60	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở hữu trí tuệ	Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Chứng chỉ
61	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở hữu trí tuệ	Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Thẻ
62	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở hữu trí tuệ	Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Giấy chứng nhận
63	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tần số vô tuyến điện	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu	Giấy phép

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
64	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tần số vô tuyến điện	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	Giấy phép
65	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Giấy xác nhận
66	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	Giấy xác nhận
67	Bộ Nội vụ	An toàn, vệ sinh lao động	Chứng chỉ kiểm định viên	Chứng chỉ
68	Bộ Nội vụ	Người có công	Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	Giấy xác nhận
69	Bộ Nội vụ	Người có công	Giấy xác nhận Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Giấy xác nhận
70	Bộ Nội vụ	Người có công	Bằng “Tổ quốc ghi công”	Văn bằng

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
71	Bộ Nội vụ	Người có công	Giấy xác nhận Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Giấy xác nhận
72	Bộ Nội vụ	Người có công	Giấy xác nhận Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Giấy xác nhận
73	Bộ Nội vụ	Người có công	Giấy xác nhận thân nhân của người có công	Giấy xác nhận
74	Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ	Giấy phép
75	Bộ Nội vụ	Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Chứng chỉ
76	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	Giấy chứng nhận
77	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận
78	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
79	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	Giấy chứng nhận
80	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu	Giấy chứng nhận
81	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận
82	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Giấy chứng nhận
83	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Giấy chứng nhận
84	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chăn nuôi	Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Giấy chứng nhận
85	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Giấy chứng nhận
86	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Địa chất và khoáng sản	Giấy phép thăm dò khoáng sản	Giấy phép

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
87	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Địa chất và khoáng sản	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Giấy phép
88	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý	Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ	Chứng chỉ
89	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khí tượng, thủy văn	Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Giấy phép
90	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Môi trường	Giấy phép môi trường	Giấy phép
91	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tài nguyên nước	Giấy phép khai thác nước mặt, nước biển.	Giấy phép
92	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Giấy chứng nhận
93	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Giấy chứng nhận
94	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	Giấy chứng nhận
95	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Trồng trọt	Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
96	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Trồng trọt	Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Chứng chỉ
97	Bộ Ngoại giao	Công tác lãnh sự	Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử)	Hộ chiếu
98	Bộ Ngoại giao	Công tác lãnh sự	Hộ chiếu phổ thông (không gắn chip điện tử)	Hộ chiếu
99	Bộ Ngoại giao	Hộ tịch	Bản sao trích lục giấy tờ hộ tịch	Giấy trích lục
100	Bộ Ngoại giao	Hộ tịch	Giấy khai sinh cấp cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài và có quốc tịch Việt Nam	Giấy khai sinh
101	Bộ Ngoại giao	Hộ tịch	Giấy khai tử cho công dân Việt Nam ở nước ngoài	Giấy khai tử
102	Bộ Ngoại giao	Hộ tịch	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam trong thời gian cư trú ở nước ngoài	Giấy xác nhận
103	Bộ Ngoại giao	Miễn thị thực	Giấy miễn thị thực	Giấy Miễn thị thực
104	Bộ Ngoại giao	Quốc tịch	Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Giấy xác nhận
105	Bộ Quốc phòng	Chính sách	Giấy xác nhận bệnh binh đối với quân nhân đang tại ngũ	Giấy xác nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
106	Bộ Quốc phòng	Chính sách	Giấy chứng nhận thương binh đối với thương binh đang tại ngũ, công tác	Giấy chứng nhận
107	Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	Giấy phép
108	Bộ Tài chính	Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	Sổ bảo hiểm xã hội	Sổ
109	Bộ Tài chính	Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	Thẻ BHYT	Thẻ
110	Bộ Tài chính	Đầu tư từ Việt nam ra nước ngoài	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và có vốn đầu tư dưới 20 tỷ VNĐ	Giấy chứng nhận
111	Bộ Tài chính	Đấu thầu	Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Chứng chỉ
112	Bộ Tài chính	Kế toán, kiểm toán	Chứng chỉ kiểm toán viên	Chứng chỉ
113	Bộ Tài chính	Kế toán, kiểm toán	Chứng chỉ kế toán viên	Chứng chỉ
114	Bộ Tài chính	Quản lý giá	Thẻ thẩm định viên về giá	Thẻ
115	Bộ Tài chính	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
116	Bộ Tài chính	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	Giấy phép
117	Bộ Tài chính	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Giấy chứng nhận
118	Bộ Tài chính	Thuế	Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Thông báo mã số thuế	Giấy chứng nhận
119	Bộ Tư pháp	Bán đấu giá tài sản	Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Chứng chỉ
120	Bộ Tư pháp	Công chứng	Thẻ công chứng viên	Thẻ
121	Bộ Tư pháp	Giám định tư pháp	Thẻ giám định viên tư pháp	Thẻ
122	Bộ Tư pháp	Hòa giải thương mại	Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	Giấy phép
123	Bộ Tư pháp	Hộ tịch	Giấy khai tử	Giấy khai tử
124	Bộ Tư pháp	Hộ tịch	Giấy đăng ký kết hôn	Giấy đăng ký kết hôn
125	Bộ Tư pháp	Hộ tịch	Giấy khai sinh	Giấy khai sinh
126	Bộ Tư pháp	Luật sư	Chứng chỉ hành nghề luật sư	Chứng chỉ

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
127	Bộ Tư pháp	Nuôi con nuôi	Giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	Giấy xác nhận
128	Bộ Tư pháp	Nuôi con nuôi	Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Giấy xác nhận
129	Bộ Tư pháp	Tư vấn pháp luật	Thẻ tư vấn viên pháp luật	Thẻ
130	Bộ Tư pháp	Thừa phát lại	Thẻ Thừa phát lại	Thẻ
131	Bộ Tư pháp	Trọng tài thương mại	Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	Giấy đăng ký
132	Bộ Tư pháp	Trợ giúp pháp lý	Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Thẻ
133	Bộ Tư pháp	Quản tài viên	Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Chứng chỉ
134	Bộ Tư pháp	Quốc tịch	Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Giấy xác nhận
135	Bộ Tư pháp	Quốc tịch	Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Giấy xác nhận
136	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bản quyền tác giả	Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
137	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lĩnh vực bản quyền tác giả	Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan	Thẻ
138	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bản quyền tác giả	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	Giấy chứng nhận
139	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di sản văn hóa	Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Chứng chỉ
140	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di sản văn hóa	Chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Chứng chỉ
141	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Du lịch	Thẻ hướng dẫn viên du lịch	Thẻ
142	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo chí	Thẻ nhà báo	Thẻ
143	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Giấy chứng nhận
144	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xuất Bản, In và Phát hành	Chứng chỉ hành nghề biên tập	Chứng chỉ
145	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
			cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển	
146	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận thợ hàn	Giấy chứng nhận
147	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	Giấy chứng nhận
148	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	Giấy chứng nhận
149	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Giấy chứng nhận
150	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển (công trình biển)	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
151	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển (công trình biển)	Giấy chứng nhận
152	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật cho thiết bị xếp dỡ, nồi hơi và thiết bị áp lực đang khai thác sử dụng trong giao thông vận tải	Giấy chứng nhận
153	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Giấy chứng nhận
154	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Giấy chứng nhận
155	Bộ Xây dựng	Đăng kiểm	Chứng chỉ chất lượng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới	Chứng chỉ
156	Bộ Xây dựng	Đường bộ	Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Giấy phép

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
157	Bộ Xây dựng	Đường bộ	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Giấy phép
158	Bộ Xây dựng	Đường bộ	Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Chứng chỉ
159	Bộ Xây dựng	Đường bộ	Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Giấy chứng nhận
160	Bộ Xây dựng	Đường bộ	Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Giấy phép
161	Bộ Xây dựng	Đường bộ	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	Giấy phép
162	Bộ Xây dựng	Đường bộ	Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Giấy phép
163	Bộ Xây dựng	Hàng hải và đường thủy	Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải	Giấy chứng nhận
164	Bộ Xây dựng	Hàng hải và đường thủy	Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải	Giấy chứng nhận
165	Bộ Xây dựng	Hàng hải và đường thủy	Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
166	Bộ Xây dựng	Hàng hải và đường thủy	Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn	Giấy chứng nhận
167	Bộ Xây dựng	Hàng hải và đường thủy	Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Giấy chứng nhận
168	Bộ Xây dựng	Hàng hải và đường thủy	Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển	Giấy chứng nhận
169	Bộ Xây dựng	Hàng hải và đường thủy	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Giấy chứng nhận
170	Bộ Xây dựng	Hàng hải và đường thủy	Giấy phép vận tải qua biên giới	Giấy phép
171	Bộ Xây dựng	Hàng không	Giấy chứng nhận thành viên tổ bay	Giấy chứng nhận
172	Bộ Xây dựng	Hàng không	Giấy phép kinh doanh cảng hàng không	
173	Bộ Xây dựng	Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	Chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	Chứng chỉ
174	Bộ Xây dựng	Kinh doanh bất động sản	Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động	Chứng chỉ

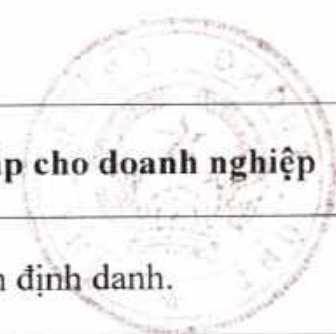
TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
			sản.	
175	Bộ Xây dựng	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Chứng chỉ
176	Bộ Xây dựng	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Giấy chứng nhận
177	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Bảo trợ xã hội	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Giấy chứng nhận
178	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Giấy chứng sinh	Giấy chứng sinh
179	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Dược phẩm	Chứng chỉ hành nghề dược	Chứng chỉ
180	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Khám bệnh, chữa bệnh	Giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Giấy phép

TT	Bộ, ngành, địa phương quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho công dân	Loại giấy tờ
181	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Khám bệnh, chữa bệnh	Giấy phép hành nghề	Giấy phép
182	Bộ Tài chính	Khám bệnh, chữa bệnh	Thẻ bảo hiểm y tế	Thẻ
183	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Y Dược cổ truyền	Giấy chứng nhận lương y	Giấy chứng nhận
184	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Giấy chuyển tuyến	Giấy chuyển tuyến
185	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Giấy ra viện	Giấy ra viện
186	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoạt động ngoại hối	Giấy phép mang vàng khi xuất cảnh định cư ở nước ngoài	Giấy phép
187	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoạt động ngoại hối	Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia	Giấy phép
188	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoạt động ngoại hối	Giấy phép mang tiền của nước có chung biên giới và đồng Việt Nam bằng tiền mặt ra nước ngoài	Giấy phép



Phụ lục VI:
THÔNG KÊ GIẤY TỜ CẤP CHO TỔ CHỨC TÍCH HỢP, CẬP NHẬT TRÊN VNeID
(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 24 /CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2025)

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
1	Bộ Công an	Bảo đảm an ninh hàng không	Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn	Thẻ
2	Bộ Công an	Bảo đảm an ninh hàng không	Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn	Giấy phép
3	Bộ Công an	Bảo đảm an ninh hàng không	Giấy phép, năng định nhân viên kiểm soát an ninh hàng không.	Giấy phép
4	Bộ Công an	Bảo đảm an ninh hàng không	Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn	Thẻ
5	Bộ Công an	Bảo đảm an ninh hàng không	Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn	Giấy phép
6	Bộ Công an	Bảo đảm an ninh hàng không	Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay.	Giấy phép
7	Bộ Công an	Bảo đảm an ninh hàng không	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không	Giấy chứng nhận
8	Bộ Công an	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng	Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng.	Giấy phép



TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
9	Bộ Công an	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng	Giấy chứng nhận tên định danh.	Giấy chứng nhận
10	Bộ Công an	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng	Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.	Giấy phép
11	Bộ Công an	Đăng ký, quản lý con dấu	Con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu	Giấy chứng nhận
12	Bộ Công an	Đăng ký, quản lý con dấu	Giấy phép sử dụng con dấu đối với tổ chức không thuộc cơ quan nhà nước	Giấy phép
13	Bộ Công an	Kinh doanh có điều kiện	Giấy phép hoạt động dịch vụ bảo vệ	Giấy phép
14	Bộ Công an	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng	Giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời; Biển số xe tạm thời	Giấy chứng nhận
15	Bộ Công an	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng	Giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh	Giấy phép
16	Bộ Công an	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng	Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe; Giấy chứng nhận đăng ký xe.	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
17	Bộ Công an	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng	Giấy chứng nhận đăng ký xe; Biển số xe	Giấy chứng nhận
18	Bộ Công an	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng	Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe	Giấy chứng nhận
19	Bộ Công an	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng	Giấy chứng nhận đăng ký xe.	Giấy chứng nhận
20	Bộ Công an	Định danh và xác thực điện tử	Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (XT03 - ND69.2024)	Giấy xác nhận
21	Bộ Công an	Phòng cháy, chữa cháy	Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC 05); Biểu trưng hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ	Giấy phép
22	Bộ Công an	Phòng cháy, chữa cháy	Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Giấy xác nhận
23	Bộ Công an	Phòng cháy, chữa cháy	Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số PC35)	Giấy chứng nhận
24	Bộ Công an	Phòng cháy, chữa cháy	Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
25	Bộ Công an	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	Giấy chứng nhận
26	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ	Giấy phép
27	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	Giấy phép
28	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ	Giấy phép
29	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép trang bị vũ khí thể thao	Giấy phép
30	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép mua vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao	Giấy phép
31	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép mua công cụ hỗ trợ	Giấy phép
32	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Giấy phép
33	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
34	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu pháo hoa nổ, thuốc pháo nổ và thiết bị, phụ kiện bắn pháo hoa nổ	Giấy phép
35	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép vận chuyển vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao	Giấy phép
36	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép mua pháo hoa	Giấy phép
37	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	Giấy phép
38	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí	Giấy phép
39	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép tiếp nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ	Giấy phép
40	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ	Giấy phép
41	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép vận chuyển pháo hoa	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
42	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu công cụ hỗ trợ	Giấy phép
43	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu pháo hoa, thuốc pháo hoa	Giấy phép
44	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ	Giấy phép
45	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ ra, vào lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Giấy phép
46	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; Chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	Giấy chứng nhận
47	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng	Giấy phép
48	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	Giấy phép
49	Bộ Công an	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Giấy phép sửa chữa vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
50	Bộ Công an	Quản lý xuất nhập cảnh	Thị thực điện tử	Thị thực
51	Bộ Công an	Quản lý xuất nhập cảnh	Thẻ ABTC (thẻ cứng hoặc thẻ điện tử).	Thẻ
52	Bộ Công an	Quản lý xuất nhập cảnh	Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia	Giấy thông hành
53	Bộ Công an	Quản lý xuất nhập cảnh	Giấy phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới	Giấy phép
54	Bộ Công an	Quản lý xuất nhập cảnh	Giấy thông hành biên giới Việt Nam – Lào	Giấy thông hành
55	Bộ Công an	Quản lý xuất nhập cảnh	Thẻ tạm trú	Thẻ
56	Bộ Công an	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Giấy phép sát hạch	Giấy phép
57	Bộ Công an	Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện	Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy	Giấy phép
58	Bộ Công thương	Công nghiệp nặng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Giấy chứng nhận
59	Bộ Công thương	Công nghiệp nặng	Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	Giấy xác nhận
60	Bộ Công thương	Công nghiệp tiêu dùng	Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
61	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Công nghiệp tiêu dùng	Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Giấy phép
62	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Công nghiệp tiêu dùng	Giấy phép nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	Giấy phép
63	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Công nghiệp tiêu dùng	Giấy phép nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Giấy phép
64	Bộ Công thương	Điện	Giấy phép hoạt động điện lực	Giấy phép
65	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Kinh doanh khí	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG	Giấy chứng nhận
66	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Kinh doanh khí	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG	Giấy chứng nhận
67	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Kinh doanh khí	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Giấy chứng nhận
68	Bộ Công thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Giấy xác nhận
69	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
70	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Giấy phép
71	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Giấy xác nhận
72	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Giấy phép
73	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Giấy phép
74	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Giấy phép
75	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Giấy phép
76	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Giấy phép
77	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Giấy phép
78	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy phép phân phối rượu	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
79	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy phép bán lẻ rượu	Giấy phép
80	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Lưu thông hàng hóa trong nước	Giấy phép bán buôn rượu	Giấy phép
81	Bộ Công thương	Quản lý bán hàng đa cấp	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Giấy phép
82	Bộ Công thương	Sở giao dịch hàng hóa	Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Giấy phép
83	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định của Bộ Công Thương	Giấy chứng nhận
84	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận/ thử nghiệm/giám định/kiểm định	Giấy chứng nhận
85	Bộ Công thương	Thương mại quốc tế	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Giấy phép
86	Bộ Công thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Giấy phép
87	Bộ Công thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy phép dịch vụ nổ mìn	Giấy phép
88	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
89	Bộ Công thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.	Giấy chứng nhận
90	Bộ Công thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp	Giấy phép
91	Bộ Công thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Giấy phép
92	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ của Bộ Công Thương	Giấy chứng nhận
93	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Giấy chứng nhận
94	Bộ Công thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.	Giấy phép
95	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép sản xuất, gia công xuất khẩu quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	Giấy phép
96	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	Giấy phép
97	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	giấy phép gia công hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
98	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan	Giấy phép
99	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Xuất nhập khẩu	Giấy phép tạm nhập tái xuất theo hình thức khác	Giấy phép
100	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang	Giấy phép
101	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Giấy chứng nhận
102	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh hàng hoá của Công hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	Giấy phép
103	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa	Giấy chứng nhận
104	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Giấy phép
105	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy chứng nhận quy trình Kimberly đối với kim cương thô	Giấy chứng nhận
106	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Giấy chứng nhận
107	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
108	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Xuất nhập khẩu	Giấy phép tạm xuất tái nhập	Giấy phép
109	Bộ Công thương	Xuất nhập khẩu	Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	Giấy phép
110	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục khác	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Giấy chứng nhận
111	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục mầm non	Quyết định cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục; Quyết định sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Quyết định
112	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	Giấy chứng nhận
113	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Quyết định công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định
114	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Quyết định cho phép đổi tên trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài.	Quyết định
115	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
116	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Giấy chứng nhận
117	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Quyết định cho phép thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.	Quyết định
118	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Quyết định cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định
119	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Quyết định cho phép giải thể trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; Quyết định cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài.	Quyết định
120	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Quyết định cho phép thành lập trường cao đẳng tự thực hoạt động không vì lợi nhuận.	Quyết định
121	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Giấy chứng nhận
122	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Quyết định đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Quyết định

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
123	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Quyết định thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định
124	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Giấy chứng nhận
125	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục tiểu học	Quyết định cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục; Quyết định sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Quyết định
126	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục tiểu học	Quyết định thành lập trường tiểu học công lập hoặc Quyết định cho phép thành lập trường tiểu học tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quyết định
127	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Quyết định
128	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Quyết định gia hạn, điều chỉnh liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ	Quyết định
129	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo của cấp có thẩm quyền	Quyết định

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
130	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Quyết định phê duyệt liên kết	Quyết định
131	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định
132	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài	Quyết định
133	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định
134	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kiểm định chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục đại học	Giấy chứng nhận
135	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ	Giấy công nhận văn bằng (đối với bằng bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam)	Giấy công nhận
136	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Chứng chỉ nhân viên bức xạ.	Chứng chỉ
137	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy chứng nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
138	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.	Giấy phép
139	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.	Giấy phép
140	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Không quy định kết quả	Không quy định
141	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ.	Giấy phép
142	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin	Văn bản trả lời
143	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ.	Giấy phép
144	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Giấy phép
145	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sửa đổi).	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
146	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (gia hạn).	Giấy phép
147	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	Giấy chứng nhận
148	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy	Giấy phép
149	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (cấp lại).	Giấy phép
150	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân	Giấy phép
151	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ.	Giấy phép
152	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán y tế	Giấy phép
153	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
154	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.	Giấy phép
155	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng nguồn phóng xạ	Giấy phép
156	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở.	Quyết định
157	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (bổ sung).	Giấy phép
158	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.	Giấy phép
159	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Văn bản công nhận áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn	Văn bản công nhận
160	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ	Giấy phép
161	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy xác nhận khai báo	Giấy xác nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
162	Bộ Khoa học và Công nghệ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sản xuất, chế biến chất phóng xạ	Giấy phép
163	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bưu chính	Giấy phép bưu chính	Giấy phép
164	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Giấy chứng nhận
165	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Giấy chứng nhận
166	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận
167	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Giấy chứng nhận
168	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	Giấy chứng nhận
169	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy phép chuyển giao công nghệ	Giấy phép chuyển
170	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
171	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Giấy chứng nhận
172	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở hữu trí tuệ	Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Giấy chứng nhận
173	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tần số vô tuyến điện	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1a ban hành tại Phụ lục II của Nghị định 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023)	Giấy phép
174	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tần số vô tuyến điện	Giấy phép sử dụng băng tần	Giấy phép
175	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tần số vô tuyến điện	Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (Mẫu 3a, 3b Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 63/2023/NĐ-CP)	Giấy phép
176	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận	Giấy chứng nhận
177	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn của hàng đóng gói sẵn	Giấy chứng nhận
178	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
179	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Giấy chứng nhận
180	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định.	Giấy chứng nhận
181	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Giấy chứng nhận
182	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu.	Giấy chứng nhận
183	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Giấy chứng nhận
184	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch	Giấy chứng nhận
185	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Giấy chứng nhận
186	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
187	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	Giấy phép
188	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng	Giấy phép
189	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy chứng nhận kiểm định	Giấy chứng nhận
190	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông	Giấy phép
191	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	Giấy phép
192	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy chứng nhận đăng ký tên miền	Giấy chứng nhận
193	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viễn thông và Internet	Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng	Giấy phép
194	Bộ Nội vụ	An toàn, vệ sinh lao động	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	Giấy chứng nhận
195	Bộ Nội vụ	An toàn, vệ sinh lao động	Quyết định và giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc văn bản trả lời, nêu rõ lý do.	Quyết định

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
196	Bộ Nội vụ	An toàn, vệ sinh lao động	Giấy xác nhận khai báo sử dụng, máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Giấy xác nhận
197	Bộ Tài chính	Bảo hiểm xã hội	Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận bổ sung thời gian công tác trong sổ bảo hiểm xã hội của người lao động.	Sổ bảo hiểm, giấy xác nhận
198	Bộ Tài chính	Bảo hiểm xã hội	Sổ Bảo hiểm xã hội	Sổ Bảo hiểm
199	Bộ Tài chính	Bảo hiểm xã hội	Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	Danh sách theo Mẫu 01B-HSB
200	Bộ Tài chính	Bảo hiểm xã hội	Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hằng tháng.	Quyết định
201	Bộ Tài chính	Hải quan	Giấy thông hành/Chứng minh thư biên giới để xác định	Giấy thông hành
202	Bộ Nội vụ	Lao động	Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Giấy phép
203	Bộ Nội vụ	Quản lý lao động ngoài nước	Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Giấy phép
204	Bộ Nội vụ	Việc làm	Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm.	Giấy phép
205	Bộ Nội vụ	Việc làm	Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài.	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
206	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Giấy chứng nhận an toàn sinh học	Giấy chứng nhận
207	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	Quyết định
208	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Giấy chứng nhận
209	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	Giấy phép
210	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Giấy phép
211	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Giấy phép
212	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.	Giấy phép
213	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
214	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Giấy chứng nhận
215	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu	Chứng nhận kiểm
216	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu	Giấy phép
217	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy phép nhập khẩu thuốc Bảo vệ thực vật	Giấy phép
218	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật.	Giấy chứng nhận
219	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa.	Giấy chứng nhận
220	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Giấy chứng nhận
221	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy phép nhập khẩu phân bón	Giấy phép
222	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
223	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chăn nuôi	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Giấy chứng nhận
224	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chăn nuôi	Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi	Giấy phép
225	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chăn nuôi	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.	Giấy chứng nhận
226	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chăn nuôi	Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.	Giấy chứng nhận
227	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chăn nuôi	Giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Giấy phép
228	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành	Quyết định giải
229	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Giấy chứng
230	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Quyết định
231	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	Giấy chứng nhận đã xác nhận thay đổi hoặc Giấy chứng nhận mới cấp; Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
232	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư; Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Quyết định
233	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Địa chất và khoáng sản	Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.	Giấy phép
234	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Địa chất và khoáng sản	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	Giấy phép
235	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Địa chất và khoáng sản	Giấy phép khai thác khoáng sản.	Giấy phép
236	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Địa chất và khoáng sản	Giấy phép thăm dò khoáng sản chuẩn hóa	Giấy phép
237	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Giấy phép
238	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp	Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Giấy phép
239	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Môi trường	Giấy phép môi trường (Quy định tại Thông tư số 02/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại mẫu số 40 Phụ lục II Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT)	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
240	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	Giấy chứng nhận
241	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Giấy chứng nhận
242	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	Giấy chứng nhận
243	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Chứng chỉ hành nghề thú y	Chứng chỉ
244	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận kiểm dịch	Giấy chứng nhận
245	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Giấy chứng nhận
246	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thú y	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu	Giấy chứng nhận
247	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủy lợi	Giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Giấy phép
248	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủy lợi	Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
249	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủy sản	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	Giấy chứng nhận
250	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủy sản	Giấy cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển theo Mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.	Giấy phép
251	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủy sản	giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Giấy chứng nhận
252	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủy sản	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	Giấy chứng nhận
253	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủy sản	giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Giấy chứng nhận
254	Bộ Ngoại giao	Công tác lãnh sự	Thị thực nhập cảnh Việt Nam; Thị thực nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài (cấp tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài)	Thị thực
255	Bộ Ngoại giao	Hội hương	Giấy cấp phép nhập cảnh thi hải, hải cốt, tro cốt	Giấy phép
256	Ban Cơ yếu Chính phủ	Mật mã dân sự	Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự	Giấy phép
257	Ban Cơ yếu Chính phủ	Mật mã dân sự	Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
258	Bộ Quốc phòng	Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Giấy phép
259	Bộ Quốc phòng	Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Giấy chứng nhận
260	Bộ Tài chính	Bảo hiểm	Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức bảo hiểm tương hỗ	Giấy phép
261	Bộ Tài chính	Bảo hiểm	Giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam	Giấy phép
262	Bộ Tài chính	Đăng ký Doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận
263	Bộ Tài chính	Đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Giấy chứng nhận
264	Bộ Tài chính	Đăng ký Doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	Giấy chứng nhận
265	Bộ Tài chính	Đầu tư tại Việt nam	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Giấy chứng nhận
266	Bộ Tài chính	Đầu tư từ Việt nam ra nước ngoài	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và có vốn đầu tư dưới 20 tỷ	Giấy chứng nhận

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
267	Bộ Tài chính	Kế toán, kiểm toán	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới.	Giấy chứng nhận
268	Bộ Tài chính	Kế toán, kiểm toán	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán.	Giấy chứng nhận
269	Bộ Tài chính	Kế toán, kiểm toán	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán.	Giấy chứng nhận
270	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế	Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Giấy chứng nhận
271	Bộ Tài chính	Quản lý giá	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.	Giấy chứng nhận
272	Bộ Tài chính	Tài chính ngân hàng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino	Giấy chứng nhận
273	Bộ Tài chính	Thu BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN	Sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Báo cáo tình hình sử dụng lao động	Sổ bảo hiểm, thẻ bảo hiểm, báo cáo
274	Bộ Tài chính	Thuế	Giấy chứng nhận đăng ký thuế/Thông báo mã số thuế	Giấy chứng nhận, Thông báo
275	Bộ Tài chính	Thực hiện chính sách BHYT	Hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT	Hợp đồng

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
276	Bộ Tài chính	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Giấy chứng nhận
277	Bộ Tư pháp	Chứng thực	Hợp đồng, giao dịch được chứng thực	Hợp đồng
278	Bộ Tư pháp	Chứng thực	Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được chứng thực	Văn bản thỏa thuận
279	Bộ Tư pháp	Chứng thực	Bản sao hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Hợp đồng
280	Bộ Tư pháp	Giám định tư pháp	Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	Giấy đăng ký
281	Bộ Tư pháp	Hòa giải thương mại	Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	Giấy phép
282	Bộ Tư pháp	Luật sư	Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất	Giấy đăng ký
283	Bộ Tư pháp	Luật sư	Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi	Giấy đăng ký
284	Bộ Tư pháp	Luật sư	Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Giấy phép
285	Bộ Tư pháp	Luật sư	Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	Giấy phép
286	Bộ Tư pháp	Luật sư	Giấy phép thành lập công ty luật nước ngoài	Giấy phép

TT	Bộ, ngành quản lý việc cấp giấy tờ	Lĩnh vực	Tên giấy tờ cấp cho doanh nghiệp	Loại giấy tờ
287	Bộ Tư pháp	Luật sư	Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập	Giấy đăng ký
288	Bộ Tư pháp	Trọng tài thương mại	Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Giấy đăng ký
289	Bộ Tư pháp	Trợ giúp pháp lý	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Giấy đăng ký
290	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bản quyền tác giả	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	Giấy chứng nhận
291	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo chí	Giấy phép xuất bản bản tin	Giấy phép
292	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo chí	Giấy phép xuất bản đặc san	Giấy phép
293	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di sản văn hóa	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Giấy chứng nhận
294	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di sản văn hóa	Giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Giấy phép
295	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di sản văn hóa	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Giấy chứng nhận